

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **110/2020/HS-ST**.
Ngày 11/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG.**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hữu Bình
2. Bà Lý Thị Nhân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Bế Thị
Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh
Tuyên Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số
112/2020/TLST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 105/2020/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa
số 22/2020/HSST-QĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 04/8/1994;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Làng Ruộng, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động
tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963 và bà Đinh Thị
H, sinh năm 1965; anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba; vợ: Vũ Thị M,
sinh năm 1995; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

**Người bị hại:* Anh Quyền Xuân H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Tân Thịnh,
xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 12/3/2020, Quyền Xuân H, cư trú tại thôn Tân Thịnh, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, là nhân viên lái xe nhà xe Cường Lan, chạy tuyến Móng Cái – Tuyên Quang – Chiêm Hóa, điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 14B – 006.88 từ huyện C, tỉnh Tuyên Quang đi thị xã M, tỉnh Quảng Ninh. Trên xe có Nguyễn Văn T, cư trú tại thôn Đông Xá, phường Văn Đ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương cũng là nhân viên lái xe, và Trần Hữu H, cư trú tại phố Long Tiên, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh là nhân viên phụ xe. Khi đến Km16 quốc lộ 2 đường Tuyên Quang đi Hà Giang, nhìn thấy có hành khách đứng bên đường, H điều khiển xe dừng lại, H xuống mời khách lên xe ô tô, những người khách nói đợi xe Huy Cường vì đã đặt chỗ ngồi với nhà xe Huy Cường; thấy vậy Hòa nói “Sao xe đẹp không đi mà lại đi xe xấu” những người khách này không đi. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe về thành phố T. Khi xe ô tô khách biển kiểm soát 14B – 021.74 của nhà xe Huy Cường chạy tuyến Chiêm Hóa – Tuyên Quang đi Móng Cái – Quảng Ninh do Nguyễn Duy S, cư trú tại khu Trạo Hà, phường Đức C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh điều khiển và Nguyễn Văn H, cư trú tại thôn Làng Ruộng, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh là nhân viên phụ xe (trên xe còn có Phan Minh Đ, trú tại thôn Hà Lai, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, là bạn của H đi cùng) đến đón những người khách này lên xe ô tô, thì H nghe thấy có người nói lại là lái xe của nhà xe Cường Lan nói xe của nhà xe Huy Cường xấu. H cho rằng H làm ăn cạnh tranh không lành mạnh nên đã gọi điện cho T là lái xe nhà Cường Lan hẹn xuống bến xe thành phố T gặp nhau để nói chuyện.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô đến cổng Bến xe khách thành phố T, đỗ xe để khách ăn tối; khi H và T ngồi uống nước tại quán của bà Vũ Thị N, trú tại tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (ở đối diện bến xe) thì xe Huy Cường đến đỗ đối diện xe Cường Lan. Nguyễn Văn H cùng Đ đi đến quán của bà N hỏi T ai là người nói xe Huy Cường xấu, thì H đứng dậy nhận mình là người nói. H tức giận, tay phải cầm 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ, không có tựa lưng, cao khoảng 40cm có lỗ ở mặt ghế ở quán của bà N đập vào đầu, vào người H làm ghế bị vỡ thành nhiều mảnh. H cầm ghế nhựa đánh lại trúng vào người H thì được T can ngăn. H chạy sang quán cơm của anh Nguyễn Phi H, trú tại tổ 1, phường T, thành phố T, đối diện quán của bà N lấy 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao màu nâu dài 23,7cm, dày 0,1cm để ở bồn cây xanh trước cửa quán cơm (dao này anh H sử dụng để chặt than) quay lại quán nước. H cầm dao bằng tay phải, vung dao chém về phía H, H giơ tay phải lên đỡ thì trúng vào ngón tay út. Sau đó H chạy lên xe ô tô Cường Lan, đóng cửa xe lại và đến Công an thành phố T trình báo. Trong lúc H và H đánh nhau thì Đ lấy 02 ống kim loại trên xe Huy Cường và Sơn lấy 01 chiếc điều cày ở vị trí gần con dao của quán cơm, nhưng Đ và

S không đánh ai, không gây thương tích cho ai. Sau khi xảy ra sự việc H để con dao và S để chiếc điều cày vào vị trí ban đầu.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 87/2020/TgT ngày 27/3/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận thương tích của Quyền Xuân H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm ngón út tay phải: 1%; chấn động não điều trị ổn định: 1%.

2. Cơ chế vật gây thương tích: Thương tích ngón út tay phải là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên; thương tích gây chấn động não là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2% (Hai phần trăm).

Tại Cáo trạng số 111/CT-VKSTP, ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải, ý thức sâu sắc về hành vi phạm tội của mình và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại, anh Quyền Xuân H giữ nguyên yêu cầu bồi thường như tại giai đoạn điều tra, bị cáo và người bị hại đã thống nhất thỏa thuận về phần bồi thường dân sự trước khi Hội đồng xét xử làm việc, anh H nhận của bị cáo số tiền 6.900.000đ (*Sáu triệu chín trăm nghìn đồng*), ngoài ra không có yêu cầu bồi thường gì khác, giấy biên nhận tiền đã được xuất trình cho Hội đồng xét xử tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa. Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa đều xác nhận sự việc xảy ra đúng như Cáo trạng đã mô tả, bị cáo là người đánh người bị hại trước; sau khi lấy được dao bị cáo đuổi theo bị hại đến cửa xe ô tô rồi vung dao chém bị hại trúng vào ngón út tay phải làm người bị hại bị thương. Thương tích của người bị hại là do bị

cáo gây ra, ngoài bị cáo không có ai đánh người bị hại và ngoài bị cáo và người bị hại đánh nhau không còn ai tham gia đánh nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định thương tích, lời khai của người bị hại, những người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 3 phút ngày 12/3/2020, tại khu vực cổng Bến xe khách Tuyên Quang thuộc tổ 1, phường T, thành phố T do có mâu thuẫn cá nhân trong việc vận chuyển hành khách. Nguyễn Văn H, cư trú tại thôn Làng Ruộng, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, đã có hành vi dùng ghế nhựa màu đỏ, không có ghế tựa lưng, cao khoảng 40cm có lỗ ở mặt ghế đập trúng vào đầu và dùng dao bằng kim loại, chuôi bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao màu nâu dài 23,7cm, dày 0,1cm (là hung khí nguy hiểm) chém vào ngón út tay phải của Quyền Xuân H, trú tại thôn Tân Thịnh, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Hành vi dùng hung khí nguy hiểm cố ý gây thương tích cho người khác mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ, không oan.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân về tình hình an ninh trật tự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, hoàn toàn nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây tổn hại sức khỏe của người khác là hành vi trái pháp luật. Nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, gây thương tích cho người bị hại. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội; quá trình, diễn biến khi xảy ra sự việc. Xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức sâu sắc về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 ống điếu hút thuốc Lào bằng thân cây tre khô, bị mất phần nõ điếu, phần đầu miệng ống được bọc bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước ống điếu dài 64,2cm; 01 con dao bằng kim loại, chuôi gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao màu nâu dài 23,7cm, phần rộng nhất 5,5cm, dày 0,1cm đã qua sử dụng. Các vật chứng này cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Quyền Xuân H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.900.000đ (*Sáu triệu chín trăm nghìn đồng*), bị cáo đã bồi thường xong, anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với hành vi dùng ghế nhựa đánh Nguyễn Văn H của Quyền Xuân H, Hải không bị thương tích. Ngày 10/7/2020 Công an thành phố T đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 2497, phạt tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), Hòa đã nộp phạt.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *Cố ý gây thương tích*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **07 (Bảy)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 ống điếu hút thuốc Lào bằng thân cây tre khô, bị mất phần nõ điếu, phần đầu miệng ống được bọc bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước ống điếu dài 64,2cm; 01 con dao bằng kim loại, chuôi gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao màu nâu dài 23,7cm, phần rộng nhất 5,5cm, dày 0,1cm đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng thể hiện như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành

phố T ngày 13 tháng 10 năm 2020.

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hữu Bình – Lý Thị Nhân

Lương Thanh Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- Công an tp.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Đ, h.Đầm Hà, t.Quảng Ninh;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

